TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:03/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 01- 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Giao;

2. Ông Trần Hà Bắc.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Ngô Lê Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:169/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xóm H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định"vắng mặt".

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Xóm H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15-08-2023 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày: Chị và anh Đỗ Văn T tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã G cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29-12-2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T nghiện ma túy. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Đỗ Văn T, không còn cơ hội hàn gắn nên chị đề nghị Toà án giải

quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Văn T.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10-11-2023, bị đơn anh Đỗ Văn T trình bày: Anh và chị Bùi Thị H tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã G cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29-12-2016; thời gian gần đây hai vợ chồng xảy ra mẫu thuẫn do chị H biết được anh nghiện ma túy. Nay chị H xin ly hôn, quan điểm của anh không đồng ý ly hôn, mong chị H cho anh cơ hội sửa chữa đề vợ chồng đoàn tụ. Anh đã tự cai nghiện ở nhà và đã thành công.

Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Đỗ Minh K, sinh ngày 27-12-2021, hiện nay đang ở cùng chị H. Khi ly hôn, chị H đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Minh K đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được; chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh T trình bày nếu vợ chồng ly hôn, anh đồng ý để chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đỗ Minh K và anh sẽ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Bùi Thị H và anh Đỗ Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 10-11-2023, đại diện chính quyền địa phương, cơ sở xã G cung cấp: Chị Bùi Thị H và anh Đỗ Văn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào ngày 29-12-2016. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, địa phương không được biết; về con chung chị H và anh T có 01 con chung là cháu Đỗ Minh K, sinh ngày 27-12-2021, hiện nay đang ở cùng chị H; vợ chồng không có vướng mắc kinh tế gì với địa phương. Nay chị H có đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Bùi Thị H ly hôn anh Đỗ Văn T; giao con chung Đỗ Minh K, sinh ngày 27-12-2021 cho chị Bùi Thị H tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đỗ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con; về án phí: đương sự phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Bùi Thị H và bị đơn anh Đỗ Văn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Đỗ Văn T tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định vào ngày 29-12-2016 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng của chị H anh T không có hạnh phúc. Anh T có nguyện vọng muốn vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị H và anh Đỗ Văn T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận nguyện vọng ly hôn của chị Bùi Thị H với anh Đỗ Văn T, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị Bùi Thị H và anh Đỗ Văn T có 01 con chung là Đỗ Minh K, sinh ngày 27-12-2021. Hiện nay, con chung dưới 36 tháng tuổi và đang được chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Khi ly hôn, anh T và chị H đều nhất trí để chị H tiếp tục trực tiếp nuôi cháu K. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; anh T có nguyện vọng được cấp dưỡng nuôi con nhưng không đưa ra số tiền cụ thể, bản thân anh T đang tự cai nghiện ở nhà không đi làm. Đề xuất của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Anh Đỗ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Đỗ Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Đỗ Minh K, sinh ngày 27-12-2021 cho chị Bùi Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đỗ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con; anh Đỗ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Chị Bùi Thị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại Biên lai thu số 0000598 ngày 05- 10- 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, nay đối trừ chị Bùi Thị H đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị H và anh Đỗ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Thịnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Lâm